

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 38

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần CMVIETNAM) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trong đó thay đổi lần 17 ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc đổi tên Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 357 38555
- Fax : 024 385 64666

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng và cung ứng nhân lực.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Trần Văn Trung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lương Sơn Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Hường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2021
Ông Dương Ngọc Trường	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2021

**Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Sơn Hùng	Trưởng ban	Ngày 09 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	Ngày 09 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Minh Đức	Thành viên	Ngày 09 tháng 5 năm 2018

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2019
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2007
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2014
	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 03 năm 2015
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 1 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Kim Ngọc Nhân – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2019).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

Ngày 14 tháng 3 năm 2022

AAE  
CHI  
CÓ  
SCH  
MTC  
TA  
TG E

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam  
Số: 2.0168/22/TCTC-A&C (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

5-C  
KIỂM  
T  
H  
A  
C  
H  
A  
T

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh Báo cáo tài chính số VIII.3 về việc Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 22/12/2021 phê duyệt Tờ trình 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 17/12/2021 của Hội đồng quản trị về việc xóa nợ, xử lý tổn thất tài chính và điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2020.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty đã được chúng tôi kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán vào ngày 26 tháng 3 năm 2021 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến: (i) các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải trả người bán lâu ngày chưa được đối chiếu, xác nhận; và (ii) số dư “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” công trình Sông Bạc chưa được xem xét, đánh giá tổn thất (nếu có). Tháng 12/2021, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc xóa nợ, xử lý tổn thất tài chính và điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2020 (xem Thuyết minh VIII.3 Bản Thuyết minh báo cáo tài chính).

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022



**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>199.541.824.821</b>	<b>197.508.344.152</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.816.963.479</b>	<b>12.973.035.049</b>
1. Tiền	111		11.816.963.479	4.973.035.049
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>34.314.990.418</b>	<b>55.202.734.607</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	34.314.990.418	55.202.734.607
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>106.355.870.079</b>	<b>73.787.082.476</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	82.317.640.216	40.118.118.562
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.517.168.367	21.064.451.249
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	14.860.000.000	7.625.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	47.630.268.554	47.948.719.723
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(42.969.207.058)	(42.969.207.058)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.351.648.145</b>	<b>44.505.498.046</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	34.351.648.145	44.505.498.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.702.352.700</b>	<b>11.039.993.974</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.276.419.901	254.524.248
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.976.365.799	10.785.469.726
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	449.567.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>163.909.603.211</b>	<b>157.617.474.414</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>30.073.197.106</b>	<b>27.265.386.429</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	29.969.697.106	27.161.886.429
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	103.500.000	103.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.687.732.558</b>	<b>5.272.503.816</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	5.638.859.696	5.202.685.458
<i>Nguyên giá</i>	222		41.129.567.872	37.963.486.963
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.490.708.176)	(32.760.801.505)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	48.872.862	69.818.358
<i>Nguyên giá</i>	228		247.455.000	247.455.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(198.582.138)	(177.636.642)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>127.938.004.014</b>	<b>124.912.111.784</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	112.154.570.000	62.954.570.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	13.200.000.000	60.900.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(5.201.714.341)	(9.485.185.102)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	7.785.148.355	10.542.726.886
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>210.669.533</b>	<b>167.472.385</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	210.669.533	167.472.385
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>363.451.428.032</b>	<b>355.125.818.566</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>186.430.130.479</b>	<b>189.867.268.486</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>171.094.324.197</b>	<b>176.529.462.299</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	58.243.121.280	51.956.649.580
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	49.312.115.000	94.075.574.471
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.711.597.885	1.814.519.694
4. Phải trả người lao động	314		5.539.688.606	4.858.314.091
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	11.810.282.242	6.761.109.990
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	V.16	3.773.560.531	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	405.381.313	692.638.873
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	436.247.514	3.406.159.874
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	38.789.078.514	11.891.244.414
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.073.251.312	1.073.251.312
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>15.335.806.282</b>	<b>13.337.806.187</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	15.335.806.282	13.337.806.187
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>177.021.297.553</b>	<b>165.258.550.080</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>177.021.297.553</b>	<b>165.258.550.080</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		172.000.000.000	172.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172.000.000.000	172.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(211.950.000)	(211.950.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.233.247.553	(6.529.499.920)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(6.529.499.920)	(6.529.499.920)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.762.747.473	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>363.451.428.032</b>	<b>355.125.818.566</b>

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	180.696.155.771	230.489.124.388
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	180.696.155.771	230.489.124.388
4. Giá vốn hàng bán	11		184.220.621.168	229.280.190.404
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3.524.465.397)	1.208.933.984
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	28.619.395.368	7.395.350.543
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.216.785.991	6.004.153.982
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.326.941.766	220.246.134
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.377.585.796	9.600.493.516
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.500.558.184	(7.000.362.971)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.282.451.025	19.611.926.427
12. Chi phí khác	32	VI.7	741.608.334	33.333.394.119
13. Lợi nhuận khác	40		1.540.842.691	(13.721.467.692)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.041.400.875	(20.721.830.663)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.278.653.402	1.251.348.832
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.762.747.473</u>	<u>(21.973.179.495)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
CMH VIỆT NAM  
Q. BẮC TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

Kim Ngọc Nhân

5-002  
ANH  
TY  
HỮU  
TƯ  
C  
NỘI  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.041.400.875	(20.721.830.663)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11	3.189.452.167	6.941.103.289
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	1.598.351.760	4.520.342.579
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	20.590.326	16.622.320
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.487.249.339)	(13.554.417.723)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.326.941.766	220.246.134
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(9.310.512.445)	(22.577.934.064)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		26.782.276.473	54.383.576.481
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.153.849.901	48.155.537.636
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(30.249.232.437)	(80.956.030.393)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.065.092.801)	7.766.107.766
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.326.941.766)	(307.110.079)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.364.393.072)	(1.704.297.865)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(6.380.046.147)</b>	<b>4.759.849.482</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.604.680.909)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		72.727.273	35.072.234.363
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(78.932.000.000)	(26.309.956.607)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		96.211.565.129	14.006.931.507
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(49.200.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	10.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.779.438.833	6.670.489.945
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(21.672.949.674)</b>	<b>29.440.599.208</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	130.880.794.959	6.108.785.034
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(103.982.960.859)	(35.719.869.228)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>26.897.834.100</b>	<b>(29.611.084.194)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.155.161.721)</b>	<b>4.589.364.496</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>12.973.035.049</b>	<b>8.382.782.984</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(909.849)	887.569
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>11.816.963.479</b>	<b>12.973.035.049</b>

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm nay sụt giảm so với năm trước, do các dự án cung ứng nhân lực tại nước ngoài đã không còn, Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ bị âm, chủ yếu do lỗ từ dự án tại nước ngoài (dự án Nậm Ngừm). Lợi nhuận của Công ty trong năm chủ yếu từ hoạt động thanh lý khoản đầu tư (xem thêm Thuyết minh V.2 và VI.3).

#### 6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### 7. Cấu trúc Công ty

##### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, Khu A ĐG QSD đất, khu đất 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	Số 83 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	60%	60%	60%

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin	Tầng 22, tòa nhà PVI, số 01 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	23,32%	23,32%	23,32%

### 8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 9. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 100 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 86 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

#### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ của từng công trình được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ = Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ + Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ - Giá vốn kết chuyển trong kỳ, trong đó

$$\text{Giá vốn kết chuyển trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ} + \text{Giá trị sản lượng thực hiện trong kỳ}} \times \text{Doanh thu trong kỳ}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí trả trước khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian hữu dụng của chi phí.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### *Nhãn hiệu, tên thương mại*

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 11. **Vốn chủ sở hữu**

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 14. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

11/01/2022

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	12.342.250	868.597
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.804.621.229	4.972.166.452
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>11.816.963.479</u></b>	<b><u>12.973.035.049</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau đây đều có giá gốc bằng giá trị ghi sổ:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b><u>34.314.990.418</u></b>	<b><u>55.202.734.607</u></b>
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	34.314.990.418	55.202.734.607
<b>Dài hạn</b>	<b><u>7.785.148.355</u></b>	<b><u>10.542.726.886</u></b>
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(ii)</sup>	3.225.148.355	5.982.726.886
Trái phiếu <sup>(iii)</sup>	4.560.000.000	4.560.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>42.100.138.773</u></b>	<b><u>65.745.461.493</u></b>

(i) Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội với tổng số tiền 20.760.234.942VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các Ngân hàng này.

(ii) 456 trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ngày 14 tháng 12 năm 2017, mệnh giá 10.000.000 VND/trái phiếu, thời hạn 10 năm với lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất tham chiếu +1,2%/năm. Trái phiếu này đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b><u>112.154.570.000</u></b>	<b><u>(3.603.362.581)</u></b>	<b><u>62.954.570.000</u></b>	<b><u>(3.603.362.581)</u></b>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại <sup>(i)</sup>	21.030.000.000	(3.603.362.581)	21.030.000.000	(3.603.362.581)
Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường <sup>(ii)</sup>	41.924.570.000	-	41.924.570.000	-
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết <sup>(iii)</sup>	49.200.000.000	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b><u>13.200.000.000</u></b>	<b><u>(1.598.351.760)</u></b>	<b><u>60.900.000.000</u></b>	<b><u>(5.881.822.521)</u></b>
Công ty Cổ Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin <sup>(iv)</sup>	13.200.000.000	(1.598.351.760)	13.200.000.000	-
Công ty Cổ phần CM Nha Trang <sup>(v)</sup>	-	-	47.700.000.000	(5.881.822.521)
<b>Cộng</b>	<b><u>125.354.570.000</u></b>	<b><u>(5.201.714.341)</u></b>	<b><u>123.854.570.000</u></b>	<b><u>(9.485.185.102)</u></b>

15-  
NHÀ  
HÀ  
A -

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây lắp Nam Việt (nay là Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại) 21.030.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại chưa thực hiện thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh về loại hình doanh nghiệp.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400308865 ngày 02 tháng 10 năm 2014, thay đổi lần thứ 03 ngày 13 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường có vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 3.421.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, chiếm 68,44% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401218048 ngày 09 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp, Công ty Cổ phần CM Phan Thiết có vốn điều lệ là 82.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần CM Phan Thiết 49.200.000.000 VND, sở hữu 4.920.000 cổ phiếu, chiếm 60% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313729344 ngày 01 tháng 04 năm 2016, thay đổi lần thứ 8 ngày 22 tháng 06 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin có vốn điều lệ là 56.600.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin 13.200.000.000 VND, sở hữu 1.320.000 cổ phiếu, chiếm 23,32% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (v) Trong năm, Công ty đã bán 4.770.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần CM Nha Trang cho Ông Phạm Văn Tùng theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 28 tháng 12 năm 2021, với giá chuyển nhượng 14.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị chuyển nhượng 66.780.000.000 VND, lãi 24.961.822.521 VND. Tại ngày 31/12/2021, Ông Tùng đã thanh toán 10.000.000.000 VND, còn dư nợ 56.780.000.000 VND (xem Thuyết minh V.3a).

### Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính, tương ứng 27.368.000.000 VND (số đầu năm: 27.368.000.000 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

	<b>Tình hình hoạt động</b>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Đã dừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thu hẹp quy mô hoạt động. Doanh thu sụt giảm mạnh trong năm
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	Đang trong quá trình đầu tư chưa phát sinh doanh thu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Hạ tầng Vietin	Đang trong quá trình đầu tư chưa phát sinh doanh thu

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	9.485.185.102	4.964.842.523
Trích lập dự phòng bổ sung	1.598.351.760	4.520.342.579
Sử dụng dự phòng do thanh lý khoản đầu tư	(5.881.822.521)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.201.714.341</b>	<b>9.485.185.102</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại</i>		
Chi hệ Công ty con	-	3.000.000
<i>Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường</i>		
Mua vật tư của Công ty con	44.217.000	-
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	-	55.454.545
Thuê máy móc thiết bị của Công ty con	1.965.000.000	1.525.290.323
Công ty con chia cổ tức	-	2.737.520.000
<i>Công ty Cổ phần CM Phan Thiết</i>		
Góp vốn	49.200.000.000	-

**3. Phải thu của khách hàng****3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	20.358.712.525
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	-	20.358.712.525
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	82.317.640.216	19.759.406.037
Ông Phạm Văn Tùng (*)	56.780.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	8.219.169.047	8.219.169.047
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	2.644.302.000	4.210.345.481
Các khách hàng khác	14.674.169.169	7.329.891.509
<b>Cộng</b>	<b>82.317.640.216</b>	<b>40.118.118.562</b>

(\*) Phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang (xem Thuyết minh V.2b). Tổng giá trị chuyển nhượng 66.780.000.000 VND, đã thanh toán đợt 1: 10.000.000.000 VND. Lịch thanh toán đợt 2 là 10.000.000.000 VND – trước ngày 30/6/2022; đợt 3 là 46.780.000.000 VND – trước ngày 31/12/2022.

**3b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	29.969.697.106	27.161.886.429
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 4	-	4.996.058.000
Hazama Ando Corporation	6.111.274.038	5.427.143.039
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	9.142.548.356	8.606.611.356
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	7.586.317.000	-
Các khách hàng khác	7.129.557.712	8.132.074.034
<b>Cộng</b>	<b>29.969.697.106</b>	<b>27.161.886.429</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>4.517.168.367</b>	<b>21.064.451.249</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	-	3.731.208.071
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thành Sen	1.566.500.000	3.133.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	-	2.333.176.350
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn 10	684.774.061	3.065.443.600
Các nhà cung cấp khác	2.265.894.306	8.801.623.228
<b>Cộng</b>	<b>4.517.168.367</b>	<b>21.064.451.249</b>

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	<b>7.625.000.000</b>
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	-	7.625.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>14.860.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (*)	14.860.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>14.860.000.000</b>	<b>7.625.000.000</b>

(\*) Cho vay với lãi suất 3,6%/năm, thời hạn vay 3 tháng. Các khoản cho vay này có thể được chuyển đổi thành các khoản thanh toán khi Công ty ký kết hợp đồng chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ.

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>1.619.892.058</b>	-	<b>1.520.672.258</b>	-
Công ty Cổ phần CM Nha Trang				
- Lãi cho vay	-	-	547.973.612	-
Công ty Cổ phần CM Thành Đông - Tiền chi hộ	1.698.646	-	1.698.646	-
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	6.000.000	-	6.000.000	-
Ông Phạm Minh Phúc - Tạm ứng	300.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Tạm ứng	971.914.482	-	965.000.000	-
Ông Dương Ngọc Trường - Tạm ứng	60.784.930	-	-	-
Ông Trần Văn Trung - Tạm ứng	279.494.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>46.010.376.496</b> (39.850.706.013)		<b>46.428.047.465</b> (39.850.706.013)	
Dư thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	1.295.758.992	-	1.943.767.077	-
Tạm ứng	2.882.974.312	-	1.568.353.500	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	1.275.271.179	-	1.035.271.179	-
Công ty Cổ phần Cavico Điện Lực và Tài nguyên	21.540.049.741 (21.540.049.741)		21.540.049.741 (21.540.049.741)	
Công ty Cổ phần Cavico Khai Thác Mỏ và Xây dựng	5.700.000.000 (5.700.000.000)		5.700.000.000 (5.700.000.000)	
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272 (12.610.656.272)		12.610.656.272 (12.610.656.272)	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	705.666.000	-	2.029.949.696	-
<b>Cộng</b>	<b>47.630.268.554</b> (39.850.706.013)		<b>47.948.719.723</b> (39.850.706.013)	

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 7. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741	21.540.049.741
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hàm	2.267.704.120	2.267.704.120
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Thủy điện	704.446.925	704.446.925
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	5.700.000.000
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	12.610.656.272
Các khách hàng khác	146.350.000	146.350.000
<b>Cộng</b>	<b><u>42.969.207.058</u></b>	<b><u>42.969.207.058</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	42.969.207.058	48.875.254.356
Xóa nợ	-	(5.906.047.298)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>42.969.207.058</u></b>	<b><u>42.969.207.058</u></b>

### 8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	10.143.718.322	-	3.233.930.703	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	24.207.929.823	-	34.664.749.931	-
Hàng hóa	-	-	6.606.817.412	-
<b>Cộng</b>	<b><u>34.351.648.145</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>44.505.498.046</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Chi tiết theo các công trình, dự án như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án Nậm Ngừm	5.944.845.693	4.375.735.924
Dự án KrongPack Thượng	988.966.232	3.134.563.763
Gói thầu XL1 kênh Linh Cảm - Ngàn Trươi	995.075.206	11.976.401.850
Gói thầu XL3 kênh Linh Cảm - Ngàn Trươi	-	7.536.497.784
Dự án Dầu Tiếng	-	2.137.822.354
Dự án Hàm Trường Vinh	16.253.818.132	-
Các dự án khác	25.224.560	5.503.728.256
<b>Cộng</b>	<b><u>24.207.929.823</u></b>	<b><u>34.664.749.931</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.171.926.257	53.960.140
Chi phí sửa chữa	41.144.281	15.164.550
Phí bảo lãnh	15.211.948	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	48.137.415	185.399.558
<b>Cộng</b>	<b><u>1.276.419.901</u></b>	<b><u>254.524.248</u></b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dịch vụ	45.942.574	62.087.680
Phí bảo lãnh	19.685.227	-
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	65.800.980	74.505.420
Các chi phí trả trước dài hạn khác	79.240.752	30.879.285
<b>Cộng</b>	<b><u>210.669.533</u></b>	<b><u>167.472.385</u></b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	29.545.774.389	7.924.530.999	493.181.575	37.963.486.963
Mua trong năm	3.547.727.273	-	56.953.636	3.604.680.909
Thanh lý, nhượng bán	-	(438.600.000)	-	(438.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>33.093.501.662</u></b>	<b><u>7.485.930.999</u></b>	<b><u>550.135.211</u></b>	<b><u>41.129.567.872</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.175.163.605	3.146.169.363	493.181.575	25.814.514.543
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	26.610.633.005	5.656.986.925	493.181.575	32.760.801.505
Khấu hao trong năm	2.186.665.955	979.748.333	2.092.383	3.168.506.671
Thanh lý, nhượng bán	-	(438.600.000)	-	(438.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>28.797.298.960</u></b>	<b><u>6.198.135.258</u></b>	<b><u>495.273.958</u></b>	<b><u>35.490.708.176</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	2.935.141.384	2.267.544.074	-	5.202.685.458
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.296.202.702</u></b>	<b><u>1.287.795.741</u></b>	<b><u>54.861.253</u></b>	<b><u>5.638.859.696</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 217.409.096 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	209.455.000	38.000.000	247.455.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>209.455.000</b>	<b>38.000.000</b>	<b>247.455.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	38.000.000	38.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	139.636.642	38.000.000	177.636.642
Khấu hao trong năm	20.945.496	-	20.945.496
<b>Số cuối năm</b>	<b>160.582.138</b>	<b>38.000.000</b>	<b>198.582.138</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	69.818.358	-	69.818.358
<b>Số cuối năm</b>	<b>48.872.862</b>	<b>-</b>	<b>48.872.862</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**12. Phải trả người bán****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>40.735.292.087</b>	<b>36.010.717.026</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	32.555.151.329	27.830.576.268
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.593.435.048	2.593.435.048
Công ty TNHH CM Xây dựng	5.586.705.710	5.586.705.710
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>17.507.829.193</b>	<b>15.945.932.554</b>
Công ty TNHH Xây dựng Hoài Anh	705.817.672	768.292.697
Các nhà cung cấp khác	16.802.011.521	15.177.639.857
<b>Cộng</b>	<b>58.243.121.280</b>	<b>51.956.649.580</b>

**12b. Phải trả người bán dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>15.335.806.282</b>	<b>13.337.806.187</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	1.951.177.300	1.453.601.500
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển C & D	1.022.724.501	2.425.978.959
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Nông nghiệp Hà Nội	2.206.379.840	1.835.737.890
Công ty TNHH Hòa Hiệp	1.588.606.000	1.588.606.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	2.308.514.033	2.979.182.278
Các nhà cung cấp khác	6.258.404.608	3.054.699.560
<b>Cộng</b>	<b>15.335.806.282</b>	<b>13.337.806.187</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	49.312.115.000	94.075.574.471
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	25.003.560.000	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	-	48.500.000.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 8	11.258.000.000	43.828.000.001
Ban Quản lý Dự án các Công Trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên	9.495.000.000	-
Các khách hàng khác	3.555.555.000	1.747.574.470
<b>Cộng</b>	<b>49.312.115.000</b>	<b>94.075.574.471</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.775.124.509	(3.224.691.509)	-	449.567.000	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.097.193.367	1.278.653.402	(1.364.393.072)	1.011.453.697	-	
Thuế thu nhập cá nhân	717.326.327	-	(17.182.139)	700.144.188	-	
Thuế bảo vệ môi trường	-	94.740.905	(94.740.905)	-	-	
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>1.814.519.694</b>	<b>4.151.518.816</b>	<b>(4.704.007.625)</b>	<b>1.711.597.885</b>	<b>449.567.000</b>	

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.041.400.875	(20.721.830.663)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.849.102.917	23.958.829.617
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.093.725.947	25.902.596.694
<i>Lãi phạt chậm nộp thuế, BHXH, các khoản phạt</i>	81.120.580	176.746.146
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	198.000.000	31.500.000
<i>Khấu hao TSCĐ xe ô tô trên 1,6 tỷ</i>	51.000.000	50.147.368
<i>Lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền, phải thu cuối năm nay</i>	20.590.326	16.622.320
<i>Lãi dự thu tài chính năm trước</i>	1.908.868.794	2.216.761.524
<i>Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ khác</i>	834.146.247	20.901.849.696
<i>Lãi CLTG do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm trước</i>	-	2.508.969.640
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.244.623.030)	(1.943.767.077)
<i>Lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản tiền, phải thu cuối năm trước</i>	(16.622.320)	-
<i>Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn cuối năm</i>	(1.228.000.710)	(1.943.767.077)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>14.890.503.792</b>	<b>3.236.998.954</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập được miễn thuế		(2.737.520.000)
Lỗ các năm trước được chuyển	(5.757.265.206)	
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>9.133.238.586</b>	<b>499.478.954</b>
Trong đó:		
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	6.256.744.160
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính	9.133.238.586	(5.757.265.206)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.826.647.717</b>	<b>1.251.348.832</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm <sup>(1)</sup></b>	<b>(547.994.315)</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.278.653.402</b>	<b>1.251.348.832</b>

<sup>(1)</sup> Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là khoản trích trước chi phí công trình.

**16. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng**

Là giá trị khoản phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng lắp đặt thiết bị tại Dự án thủy điện Nậm Ngừm 1 với Hazama Ando Corporation.

**17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là khoản phí quản lý hợp đồng nhận trước.

**18. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>436.247.514</b>	<b>3.406.159.874</b>
Kinh phí công đoàn	314.377.217	613.021.117
Bảo hiểm xã hội	19.372.377	113.325.735
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Bình Mạnh - Các khoản trả hộ	10.067.000	2.121.457.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	92.430.920	558.356.022
<b>Cộng</b>	<b>436.247.514</b>	<b>3.406.159.874</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>19.698.471.321</i>	<i>8.698.471.321</i>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.074.471.321	2.074.471.321
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	6.624.000.000	6.624.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường <sup>(i)</sup>	11.000.000.000	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>19.090.607.193</i>	<i>1.209.566.093</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 <sup>(ii)</sup>	15.821.576.495	1.209.566.093
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An <sup>(iii)</sup>	3.269.030.698	-
<i>Vay cá nhân (Ông Phạm Văn Tùng)</i>	<i>-</i>	<i>1.958.207.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Ngân hàng TMCP Buu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội)</i>	<i>-</i>	<i>25.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>38.789.078.514</b>	<b>11.891.244.414</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ông Nguyễn Đức Hường theo hợp đồng ngày 20/12/2021. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0%, thời hạn vay 3 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 để thanh toán các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp và các khoản lương cho cán bộ công nhân viên với lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày ký khế ước nhận nợ cho từng khoản vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và quyền đòi nợ của các hợp đồng xây dựng.
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An để bổ sung vốn phục vụ việc thi công xây dựng công trình, với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày ký khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Thành An (xem Thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	8.698.471.321	11.000.000.000	-	19.698.471.321
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.209.566.093	119.880.794.959	(101.999.753.859)	19.090.607.193
Vay ngắn hạn cá nhân	1.958.207.000	-	(1.958.207.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	25.000.000	-	(25.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>11.891.244.414</b>	<b>130.880.794.959</b>	<b>(103.982.960.859)</b>	<b>38.789.078.514</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	172.000.000.000	(211.950.000)	5.161.362.309	10.282.317.266	187.231.729.575
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(21.973.179.495)	(21.973.179.495)
Trích lập các quỹ	-	-	230.926.990	(230.926.990)	-
Điều chuyển quỹ (*)	-	-	(5.392.289.299)	5.392.289.299	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>172.000.000.000</b>	<b>(211.950.000)</b>	<b>-</b>	<b>(6.529.499.920)</b>	<b>165.258.550.080</b>
Số dư đầu năm nay	172.000.000.000	(211.950.000)	-	(6.529.499.920)	165.258.550.080
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	11.762.747.473	11.762.747.473
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>172.000.000.000</b>	<b>(211.950.000)</b>	<b>-</b>	<b>5.233.247.553</b>	<b>177.021.297.553</b>

(\*) Xem Thuyết minh VIII.3.

**20b. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	17.200.000	17.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	17.200.000	17.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	17.200.000	17.200.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

**20c. Kế hoạch tăng vốn**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 22 tháng 12 năm 2021 đã phê duyệt tờ trình 09/2021/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể: Phát hành thêm 34.400.000 cổ phiếu với giá chào bán bằng mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Tổng giá trị chào bán 344.000.000.000 VND. Đối tượng chào bán là các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo tiêu chí là nhà đầu tư chiến lược hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định. Thời gian dự kiến thực hiện trong năm 2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành.

Ngày 16/02/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu, lựa chọn nhà đầu tư, phương án sử dụng vốn và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 1602/2022/NQ-HĐQT-CMH.

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****21a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	4,02	581,16
Euro (EUR)	2.378,09	344,18
Kíp Lào (LAK)	1.193.721,80	1.477.721,80
Baht Thái Lan (THB)	2.843,31	10.891,55



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 21b. Nợ đã xóa sổ

Nợ đã xóa sổ bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến chủ đầu tư và nhà thầu phụ công trình dự án Thủy điện Sông Bạc, phát sinh từ lâu ngày, đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán (xem thêm thuyết minh VIII.3). Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Nợ phải thu</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc (Phải thu khách hàng)	13.927.265.023	13.927.265.023
Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix (Trả trước người bán)	264.820.000	264.820.000
<b>Cộng</b>	<b><u>14.192.085.023</u></b>	<b><u>14.192.085.023</u></b>
<b>Nợ phải trả nhà cung cấp</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Bản Việt	1.321.590.557	1.321.590.557
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.038.825.952	6.038.825.952
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	1.120.314.660	1.120.314.660
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	316.088.850	316.088.850
<b>Cộng</b>	<b><u>8.796.820.019</u></b>	<b><u>8.796.820.019</u></b>

Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 22 tháng 12 năm 2021 đã phê duyệt Tờ trình 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị về việc xóa các khoản nợ phải thu, phải trả nêu trên, giao Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm tiếp tục theo dõi, làm việc với các bên. Trường hợp sau này làm việc được với các bên để thu hồi/thanh toán công nợ thì sẽ ghi nhận vào thu nhập/chi phí khác của năm phát sinh.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	1.769.901.032
Doanh thu hợp đồng xây dựng	180.696.155.771	228.719.223.356
<b>Cộng</b>	<b><u>180.696.155.771</u></b>	<b><u>230.489.124.388</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu khu vực trong nước	169.129.381.569	186.447.167.195
Doanh thu khu vực nước ngoài	11.566.774.202	44.041.957.193
<b>Cộng</b>	<b><u>180.696.155.771</u></b>	<b><u>230.489.124.388</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	411.543.823
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	184.220.621.168	228.868.646.581
<b>Cộng</b>	<b>184.220.621.168</b>	<b>229.280.190.404</b>
<i>Trong đó:</i>		
Giá vốn khu vực trong nước	166.357.662.528	184.930.012.986
Giá vốn khu vực nước ngoài	17.862.958.640	44.350.177.418
<b>Cộng</b>	<b>184.220.621.168</b>	<b>229.280.190.404</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.107.479.545	3.295.175.498
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.340.056	18.779.475
Lãi tiền cho vay	32.860.000	476.534.723
Lãi đầu tư trái phiếu	312.360.000	364.800.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	2.737.520.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	198.533.246	502.540.847
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào công ty liên kết	24.961.822.521	-
<b>Cộng</b>	<b>28.619.395.368</b>	<b>7.395.350.543</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.326.941.766	220.246.134
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	270.902.139	1.246.942.949
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	20.590.326	16.622.320
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.598.351.760	4.520.342.579
<b>Cộng</b>	<b>3.216.785.991</b>	<b>6.004.153.982</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.432.499.577	5.278.311.200
Chi phí vật liệu quản lý	-	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	767.537.371	896.058.485
Chi phí khấu hao tài sản cố định	221.455.383	789.944.502
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	23.691.809
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.950.505.465	2.466.452.988
Các chi phí khác	2.588.000	146.034.532
<b>Cộng</b>	<b>10.377.585.796</b>	<b>9.600.493.516</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	2.157.693.800	3.573.281.658
Lãi thanh lý bất động sản chủ sở hữu	-	6.256.744.160
<i>Trong đó: Tiền thu từ thanh lý</i>	-	34.446.870.727
<i>Chi phí thanh lý</i>	-	(28.190.126.567)
Lãi thanh lý tài sản cố định khác	72.727.273	423.643.341
Thu từ xử lý các khoản nợ phải trả (*)	-	8.796.820.019
Thu nhập khác	52.029.952	561.437.249
<b>Cộng</b>	<b><u>2.282.451.025</u></b>	<b><u>19.611.926.427</u></b>

(\*) Xem Thuyết minh VIII.3

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi thanh lý vật tư	56.925.271	3.463.096.981
Các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt thuế	94.866.148	176.746.146
Xử lý các khoản nợ lâu ngày không thu hồi được (*)	-	29.647.669.715
Chi phí khác	589.816.915	45.881.277
<b>Cộng</b>	<b><u>741.608.334</u></b>	<b><u>33.333.394.119</u></b>

(\*) Xem Thuyết minh VIII.3

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.981.777.432	53.579.180.473
Chi phí nhân công	22.076.157.930	53.723.627.730
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.189.452.167	6.941.103.289
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.600.759.666	64.847.290.840
Chi phí khác	3.293.239.661	1.834.318.451
<b>Cộng</b>	<b><u>184.141.386.856</u></b>	<b><u>180.925.520.783</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền là lãi tiền gửi nhập gốc, số tiền 869.242.409 VND (Năm trước: 1.431.056.607 VND).

02-C  
Y  
TƯ V  
P. H

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	300.000.000	8.100.000.000
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	200.000.000	3.000.000.000
Tạm ứng cho Ông Dương Ngọc Trường	65.000.000	1.010.000.000
Tạm ứng cho Ông Trần Văn Trung	1.868.494.000	3.982.000.000
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	2.696.705.585	311.610.000
Tạm ứng cho Bà Đinh Thị Thủy	500.000.000	-
Vay Ông Nguyễn Đức Hường	11.000.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch HĐQT/ Thành viên ban KTNB	616.000.000	180.000.000	796.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân - Phó CT HĐQT/ TGĐ	670.000.000	16.500.000	686.500.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ	372.800.000	16.500.000	389.300.000
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB		- 18.000.000	18.000.000
Ông Dương Ngọc Trường - Ủy viên HĐQT (đến 22/11/2021)/ Phó TGĐ	618.800.000	18.000.000	636.800.000
Ông Nguyễn Đức Hường - Ủy viên HĐQT (từ 22/11/2021)		- 1.500.000	1.500.000
Bà Đinh Thị Thủy - Phó TGĐ kiêm Kế toán trưởng	509.300.000	1.500.000	510.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó TGĐ	497.600.000	-	497.600.000
<b>Cộng</b>	<b>3.284.500.000</b>	<b>252.000.000</b>	<b>3.536.500.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm trước</b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch HĐQT/ thành viên Ban KTNB	469.000.000	180.000.000	649.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân – Phó CT HĐQT/ TGĐ	535.000.000	18.000.000	553.000.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ	204.800.000	18.000.000	222.800.000
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB		- 18.000.000	18.000.000
Ông Dương Ngọc Trường - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ	486.800.000	4.500.000	491.300.000
Ông Nguyễn Văn Phi - Ủy viên HĐQT/ Phó TGĐ		- 13.500.000	13.500.000
Bà Đinh Thị Thủy – Phó TGĐ kiêm Kế toán trưởng	378.800.000	-	378.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó TGĐ	563.466.666	-	563.466.666
<b>Cộng</b>	<b>2.637.866.666</b>	<b>252.000.000</b>	<b>2.889.866.666</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Công ty con
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	Công ty con
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH CM Xây dựng	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	Công ty liên kết (đến ngày 28/12/2021) Bên liên quan khác (từ ngày 28/12/2021)/ có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin	Công ty liên kết

*Giao dịch với công ty con, công ty liên kết*

Các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

*Công nợ với công ty con, công ty liên kết*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.5, V.6, V.12a và V.19a.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty trong năm nay tập trung ở khu vực trong nước, với lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng, lắp đặt công trình. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh. Chi tiết các loại Doanh thu và Giá vốn được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Số liệu so sánh

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 22/12/2021 phê duyệt Tờ trình 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 17/12/2021 của Hội đồng quản trị về việc xóa nợ, xử lý tổn thất tài chính và điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2020, Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Các điều chỉnh bao gồm:

- Xóa nợ phải thu, phải trả và ghi nhận tổn thất đối với sản lượng dở dang chưa được nghiệm thu của dự án Sông Bạc, cụ thể:
  - + Xóa nợ phải thu CTCP Thủy điện Sông Bạc, số tiền 13.927.265.023 VND;
  - + Xóa nợ phải trả CTCP Xây dựng Bản Việt, số tiền 1.321.590.557 VND;
  - + Xóa nợ phải trả Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng, số tiền 6.038.825.952 VND;
  - + Xóa nợ phải trả CTCP Công nghiệp xây dựng Toàn Phát, số tiền 1.120.314.660 VND;
  - + Xóa nợ phải trả Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng, số tiền 316.088.850 VND;
  - + Ghi nhận tổn thất đối với sản lượng dở dang chưa được nghiệm thu thanh toán của dự án Thủy điện Sông Bạc, giá trị 21.361.631.990 VND;
  - + Xóa nợ phải thu tiền ứng trước Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix, số tiền 264.820.000 VND;
- Hoàn số dư “Quỹ đầu tư phát triển” về “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”, số tiền 5.392.289.299 VND để bù đắp các xử lý nêu trên.

*Ảnh hưởng của việc trình bày lại đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:*

	Mã số	Số liệu		Số liệu sau điều chỉnh
		trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>227.156.013.867</b>	<b>(29.647.669.715)</b>	<b>197.508.344.152</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	54.045.383.585	(13.927.265.023)	40.118.118.562
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	21.329.271.249	(264.820.000)	21.064.451.249
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(48.875.254.356)	5.906.047.298	(42.969.207.058)
Hàng tồn kho	141	65.867.130.036	(21.361.631.990)	44.505.498.046
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>270</b>	<b>384.773.488.281</b>	<b>(29.647.669.715)</b>	<b>355.125.818.566</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>198.664.088.505</b>	<b>(8.796.820.019)</b>	<b>189.867.268.486</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>185.326.282.318</b>	<b>(8.796.820.019)</b>	<b>176.529.462.299</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	60.753.469.599	(8.796.820.019)	51.956.649.580
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>186.109.399.776</b>	<b>(20.850.849.696)</b>	<b>165.258.550.080</b>
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.392.289.299	(5.392.289.299)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8.929.060.477	(15.458.560.397)	(6.529.499.920)
<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>384.773.488.281</b>	<b>(29.647.669.715)</b>	<b>355.125.818.566</b>
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Thu nhập khác	31	10.815.106.408	8.796.820.019	19.611.926.427
Chi phí khác	32	3.685.724.404	29.647.669.715	33.333.394.119
Lợi nhuận khác	40	7.129.382.004	(20.850.849.696)	(13.721.467.692)

4981:  
CHI NH  
CÔNG  
HI NHIỆA  
TOÀN V  
A &  
TẠI HÀ  
ĐA -

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	129.019.033	(20.850.849.696)	(20.721.830.663)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(1.122.329.799)	(20.850.849.696)	(21.973.179.495)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	129.019.033	(20.850.849.696)	(20.721.830.663)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.727.084.368)	(20.850.849.696)	(22.577.934.064)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	46.097.538.756	8.286.037.725	54.383.576.481
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	26.793.905.646	21.361.631.990	48.155.537.636
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(72.159.210.374)	(8.796.820.019)	(80.956.030.393)

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện trình bày ở thuyết minh V.20c không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

